TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST- HS, ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quang P, sinh năm 2000 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Xóm E, Thôn F, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang V, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1971; vợ: Trương Thùy T, sinh năm 2004; con có 01 người, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ này 14/7/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay: Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh A, sinh năm 2001 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Xóm E, thôn F, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Q (đã chết) và con bà Đỗ Thị G, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay: Có mặt.

3. Họ và tên: Hoàng Lê Trí T1, sinh năm 1999 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Xóm E, thôn F, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trí P1, sinh năm 1961 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1968; vợ: Huỳnh Thị Mỹ T2, sinh năm 2000; con: có 01 người, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A: Bà Huỳnh Thị Ngọc T3 – Luật sư Cộng tác viên của Trung tâm T5, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 16/6/2023 Trần Quang P, Nguyễn Thanh A đi đến nhà nghỉ H ở thôn C, xã B, huyện T để thuê phòng ngủ qua đêm. Khi đến nơi, Trần Quang P dùng căn cước công dân của mình để thuê phòng trọ số 05 để nghỉ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày P gọi điện thoại cho Hoàng Lê Trí T1 mua ma túy đem đến nhà nghỉ H để sử dụng thì T1 đồng ý. Hoàng Lê Trí T1 điều khiển xe mô tô đến cây cầu gần chợ thuộc thôn F, xã H, huyện T gặp một thiếu niên khoảng 15-16 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 01 tép ma túy đá với số tiền 200.000đ được cất dấu trong gói thuốc BASTOS màu đỏ. Trong đó có một cái nỏ bằng thủy tinh và một ống hút nhựa dùng để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bật lửa ga dạng khò. T1 cầm ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến phòng số 05 nhà nghỉ H gặp P và A. Hoàng Lê Trí T1 đưa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho A. A cầm ma túy và nỏ thủy tinh, ống hút nhựa gắn vào chai nước Sting, nắp nhựa có 02 lỗ có sẵn từ trước làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Nguyễn Thanh A lấy ma túy đổ vào bộ D1 sử dụng ma túy và dùng bật lửa đốt ma túy và sử dụng trước. A sử dụng xong đưa cho T1 tự đốt tự sử dụng. Do P không biết đốt ma túy nên P nói với A và T1 đốt cho P sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T1 đi về, A cầm bộ sử dụng ma túy cất dấu trong nhà vệ sinh rồi cùng P ở lại nhà nghỉ ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Công an xã B đến kiểm tra phát hiện P và A ở trong phòng ngủ số 05 và phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Công an xã B tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc và niêm phong tang vật ký hiệu M và đưa A, P về trụ sở Công an xã B làm việc.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-TL, ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đề nghị xem xét áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quang P: Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A: Từ năm 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt Hoàng Lê Trí T1: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, một đầu được thổi phồng và 01 đoạn ống nhựa màu cam, được hàn kín một đầu được niêm phong trong phong bì số 761, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu trò màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A trình bày:

- Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh và Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về tội danh: Thống nhất với tội danh theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố đối với các bị cáo.

- Về hình phạt: Các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thái độ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra. Sau khi được giải thích, các bị cáo đã hiểu được tác hại của ma túy. Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS để xem xét xử phạt các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A với mức án dưới 07 năm tù.

- Về án phí: Do bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A thuộc gia đình hộ nghèo. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 thì các bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí. Tại phiên tòa, các bị cáo đã nộp đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự đối với các bị cáo.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- Về hình phạt: Viện kiểm sát không thống nhất với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo về việc áp dụng Điều 54 để xem xét xử phạt các bị cáo Trần

Quang P, Nguyễn Thanh A với mức án dưới 07 năm tù. Do các bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Cho nên, các bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS. Do đó, đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

- Về án phí: Do các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A thuộc diện hộ nghèo nên Viện kiểm sát thống nhất với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Cho nên, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi vi phạm của các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1:

Căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong giai đoạn điều tra có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/6/2023 Trần Quang P nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên điện thoại cho Hoàng Lê Trí T1 đi mua ma túy đến nhà nghỉ H tại Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận để sử dụng. Hoàng Lê Trí T1 đi đến khu vực gần chợ thuộc thôn F, xã H, huyện T mua của một người thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) 200.000đ ma túy. Hoàng Lê Trí T1 cầm ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy đến phòng số 5, nhà nghỉ H đưa cho Nguyễn Thanh A. Nguyễn Thanh A lấy ma túy đổ vào bộ D1 sử dụng ma túy và bật lửa đốt ma túy cùng Hoàng Lê Trí T1, Trần Quang P sử dụng.

Xét thấy: Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, bị cáo Trần Quang P đã rủ Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 cùng sử dụng ma túy. Hoàng Lê Trí T1 là người đi mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Thanh A có hành vi lấy ma túy đổ vào dụng cụ sử dụng, đốt ma túy lên cho Trần Quang P, Hoàng Lê Chí T4 sử dụng. Hành vi của Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" trong trường hợp "Đối với hai người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo Hoàng Lê Trí T1 có cha ruột Hoàng Trí P1 là người có công với cách mạng; Trần Quang P, Nguyễn Thanh A thuộc đối tượng hộ nghèo nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A đề nghị xem xét áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo dưới mức án 7 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A được hưởng một tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A không đủ điều kiện để xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS. Cho nên, đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Quang P là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác sử dụng ma túy. Bị cáo thuê nhà nghỉ H làm nơi sử dụng ma túy. Hoàng Lê Trí T1 là người đi mua ma túy. Nguyễn Thanh A chuẩn bị ma túy để Hoàng Lê Trí T1, Trần Quang P cùng nhau sử dụng. Căn cứ vào vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt đối với Trần Quang P với mức án cao nhất. Bị cáo Hoàng Lê Trí T1, Nguyễn Thanh A với mức án ngang bằng nhau là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị Trần Quang P, Hoàng Lê Trí T1, Nguyễn Thanh A ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội cũng tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện ma túy và phòng ngừa tội phạm chung là phù hợp.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh gồm:

- 01 vỏ gói thuốc là màu đỏ hiệu "BASTOS".

- 1 ống hút nhựa màu xanh dài 7,5cm;

- 01 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài 13,4cm;

- 01 ống nhựa màu vàng có sọc trắng dài 5,6cm (một đầu nhọn tam giác được dán kín ½ đầu ống hút).

- 01 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài 2,2cm;

- 01 ống thủy tinh uốn cong có chiều dài 9,2cm; một đầu dạng hình ống hút đường kính 0,6cm và một đầu phình to, dạng hình cầu; 01 ống hút nhựa màu cam dài 1,8x0,9cm một đầu bịt kín, một đầu hở được niêm phong trong phong bì số 761, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 bật lửa đã bị hư hỏng dài 7,5cm, rộng 02cm có chữ Hoa Việt.

- 01 chai nhựa có nhãn hiệu Sting, bên trong có chứa dung dịch chất lỏng trong suốt;

- 02 nắp nhựa màu trắng mỗi nắp bị đục 02 lỗ có kích thước lần lượt là 2,8cmx1,1cm và 03cmx1,2cm.

Xét thấy: Đây là những công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo Hoàng Lê Trí T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Trần Quang P: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/7/2023.

- Xử phạt Nguyễn Thanh A: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 24/7/2023.

- Xử phạt Hoàng Lê Trí T1: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/7/2023.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 vỏ gói thuốc là màu đỏ hiệu "BASTOS".

- 1 ống hút nhựa màu xanh dài 7,5cm;

- 01 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài 13,4cm;

- 01 ống nhựa màu vàng có sọc trắng dài 5,6cm (một đầu nhọn tam giác được dán kín ½ đầu ống hút).

- 01 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài 2,2cm;

- 01 ống thủy tinh uốn cong có chiều dài 9,2cm; một đầu dạng hình ống hút đường kính 0,6cm và một đầu phình to, dạng hình cầu; 01 ống hút nhựa màu cam dài 1,8x0,9cm một đầu bịt kín, một đầu hở được niêm phong trong phong bì số 761, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 bật lửa đã bị hư hỏng dài 7,5cm, rộng 02cm có chữ Hoa Việt.

- 01 chai nhựa có nhãn hiệu Sting, bên trong có chứa dung dịch chất lỏng trong suốt;

- 02 nắp nhựa màu trắng mỗi nắp bị đục 02 lỗ có kích thước lần lượt là 2,8cmx1,1cm và 03cmx1,2cm.

(Tất cả những vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Lê Trí T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thanh A, Hoàng Lê Trí T1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2023). (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Huy Khiêm (thay T/B);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến